

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2019/HS-ST
Ngày 01-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư và ông Nguyễn Văn Môn.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Giáp Văn T, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không;
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn U, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: sửa chữa ô tô; Văn hóa: 12/12.
- Bố đẻ: Giáp Văn L, sinh năm 1956.
- Mẹ đẻ: Đỗ Thị P, sinh năm 1956.
- Anh, chị em ruột: gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ tư.
- Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1992.
- Con: có 02 con; lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án: Bản án số 141/2017/HSST ngày 03/10/2017, của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Giáp Văn T 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; án phí 200.000đ (đã chấp hành xong án phí ngày 25/12/2017).

- Tiền sự: không có.

- Nhân thân: QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 25/12/2017 của Công an phường H, thành phố B; xử phạt Giáp Văn T 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong ngày 26/12/2017).

Bị can bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số nhà 06, ngách 05, ngõ 175, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:** Anh Lê Tiến H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số nhà 89, ngõ 102, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 55 phút, ngày 02/6/2019, tại khu vực đất trống đối diện Siêu thị BigC, đường T thuộc xã T, thành phố B, tổ công tác Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố B, phối hợp với tổ công tác Công an phường H - thành phố B bắt quả tang Giáp Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn U, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa và đường viền màu đỏ, bên trong một túi đựng chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine. Thu giữ tại túi quần sau bên trái của T đang mặc khi bị bắt, được cho vào 01 phong bì thư dán kín niêm phong tại chỗ và lập biên bản niêm phong kèm theo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359703085207161- số IMEI 2: 359703085207179.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, đen biển kiểm soát 20N-6630, Số máy JC43E-5931331, số khung Y027099.

Ngày 02/6/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định trưng cầu giám định hai túi ma túy thu giữ của T. Ngày 03/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số 927/KL-KTHS kết luận:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa và đường viền màu đỏ là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,768 gam.

Quá trình điều tra Giáp Văn T khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 02/6/2019, T đi xe mô tô biển kiểm soát 20N-6630 từ nhà đến thành phố B, mục đích để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Trước khi đi T gọi điện thoại cho anh T1 (vợ là N) nhà ở ngõ đối diện Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang hỏi mua ma túy, anh T1 có hỏi mua bao nhiêu, T nói mua 1.000.000đ, anh T1 hẹn đến cổng siêu thị BigC để lấy. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, T đến cổng siêu thị BigC gặp anh T1 và đưa cho anh T1 1.000.000đ, anh T1 đưa cho T 01 túi nilon màu

trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa và đường viền màu đỏ, bên trong một túi đựng chất cục bột màu trắng. T cất túi ma túy vừa mua được vào túi quần sau bên trái của T đang mặc và đi về, khi đi ra đến ngoài đường chính (đường T) thì bị lực lượng Công an kiểm tra, do sợ bị bắt nên T bỏ chạy bộ sang đường, nhưng bị lực lượng công an đuổi kịp bắt giữ. Thu giữ tại túi quần sau bên trái của T đang mặc 01 túi ni lon trong đựng ma túy T vừa mua để sử dụng. Lực lượng Công an mời người chứng kiến và cho túi ni lon trong đựng ma túy vào một phong bì thư dán kín cùng ký niêm phong và lập biên bản niêm phong tại chỗ, sau đó đưa T cùng vật chứng và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã T, thành phố B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn T1, sinh năm 1966, ở số nhà 06, Ngách 5, Ngõ 175, đường N, phường H, thành phố B. Kết quả khám xét, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên T khai mua của T1, vợ là N. Qua trình điều tra T1 không thừa nhận, ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc T1 bán ma túy cho T, do vậy không đủ căn cứ để xử lý T1 theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, đen biển kiểm soát 20N-6630, Số máy JC43E-5931331, số khung Y027099, T mượn của anh Giáp Văn T; qua xác minh chiếc xe này là của anh T và anh T không biết T mượn đi mua ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã trả lại cho anh T.

+ 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359703085207161- số IMEI 2: 359703085207179, được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị Giáp Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giáp Văn T từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/6/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành .

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359703085207161- số IMEI 2: 359703085207179 là vật dùng vào việc phạm tội.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trường phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 55 phút, ngày 02/6/2019, tại khu vực đất trống đối diện Siêu thị BigC, đường T thuộc xã T, thành phố B, tổ công tác Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố B, phối hợp với tổ công tác Công an phường H - thành phố B bắt quả tang Giáp Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn U, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có hành vi tàng trữ trái phép 1,768 gam chất ma túy Heroine mục đích sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sồi mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội nên cần xử phạt nghiêm để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã bị xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 141/2017/HSST ngày 03/10/2017, của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Giáp Văn T 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần có hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết qui định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2017 phạm tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, do vậy bị can bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình, không có điều kiện kinh tế để đảm bảo thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen đã qua sử dụng, đây là vật liên quan tới việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/6/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359703085207161- số IMEI 2: 359703085207179 của bị cáo Trường.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Giáp Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường